

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: C1.A108

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 7h30

Ngày thi: 23/11/2021

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0027	SV5718558	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	05/10/2000		
2	TA0028	SV5718559	Vũ Thị Thu	Hiền	09/11/1999		
3	TA0029	SV5718560	Bùi Tuấn	Anh	22/08/1999		
4	TA0030	SV5718561	Lê Chí	Thắng	27/04/1999		
5	TA0031	SV5718562	Đỗ Đức	Kiên	24/03/1999		
6	TA0032	SV5718563	Đỗ Thị	Anh	21/05/1999		
7	TA0033	SV5718564	Khúc Đại	Việt	22/07/1999		
8	TA0034	SV5718565	Nguyễn Minh	Hiếu	22/01/1999		
9	TA0035	SV5718566	Nguyễn Thị Thu	Hằng	13/12/1999		
10	TA0036	SV5718567	Phạm Nghĩa	Bình	13/08/1996		
11	TA0037	SV5718568	Đặng Văn	Duy	13/08/1999		
12	TA0038	SV5718569	Nguyễn Thuỳ	Trang	20/03/1999		
13	TA0039	SV5718570	Thái Bá	Tài	02/02/1998		
14	TA0040	SV5718571	Phan Hoàng Bích	Ngọc	18/09/1999		
15	TA0041	SV5718572	Nguyễn Kim	Cương	28/04/1999		
16	TA0042	SV5718573	Nguyễn Thị	Tú Uyên	05/02/1999		
17	TA0043	SV5718574	Trần Đức	Thắng	29/08/1999		
18	TA0044	SV5718575	Cao Thị Khánh	Linh	24/09/1999		
19	TA0045	SV5718576	Thân Trọng	Khánh	30/09/1999		
20	TA0046	SV5718577	Đoàn Diễm	Quỳnh	08/09/1998		
21	TA0047	SV5718578	Lò Thuỳ	Trang	15/01/1999		
22	TA0048	SV5718579	Nguyễn Thế	Kỷ	23/11/1999		
23	TA0049	SV5718580	Nguyễn Đức	Duy	05/12/1999		
24	TA0050	SV5718581	Nguyễn Trọng	Khánh	25/05/1999		
25	TA0051	SV5718582	Ngô Quốc Chương	Kiên	02/11/1999		
26	TA0052	SV5718583	Đào Văn	Hiếu	20/07/1999		
27	TA0053	SV5718584	Nguyễn Thị Thu	Trang	08/01/1999		

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
----	-----	---------------------------	----	-----	----------	--------	---------

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)